

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/HSST ngày 22/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 28/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Văn S, sinh năm sinh 1987; Giới tính: nam; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phạm Văn D và bà Bùi Thị C; Vợ, con: Chưa có; Có 01 tiền án:

+ Tại Bản án số 01 ngày 06/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt Phạm Văn S 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí hình sự 200.000 đồng. Đến ngày 26/4/2018 Phạm Văn S đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí hình sự.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” 02 ngày từ ngày 20/7/2018 đến ngày 22/7/2018 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Bị cáo Đinh Văn H, sinh năm 1965; Giới tính: Nam; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Đinh Văn C và bà Phạm Thị L (tức L); Có vợ Phạm Thị C và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 31/7/2018.

Lịch sử bản thân:

+ Tại bản án hình sự số 19/2006/HSST ngày 23/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn H 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”.

+ Tại bản án hình sự số 02/2007/HSST ngày 13/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn H 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp 06 tháng tù của bản án hình sự số 19/2006/HSST ngày 23/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện N. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2007 và các quyết định khác của bản án ngày 13/01/2007.

3. Bị cáo Phạm Văn T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị V; Có vợ Tạ Thị G và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” 02 ngày từ ngày 20/7/2018 đến ngày 22/7/2018 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Bị cáo Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H; có vợ Đinh Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” 02 ngày từ ngày 20/7/2018 đến ngày 22/7/2018 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Bị cáo Đinh Văn B, sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Đinh Văn N và bà Bùi Thị B; Có vợ Đinh Thị K và có 03 con, con lớn

sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 31/7/2018.

6. Bị cáo Đinh Văn C, sinh năm 1965; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Đinh Văn C ; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Đinh Văn N và bà Bùi Thị B; Có vợ Phạm Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” 02 ngày từ ngày 20/7/2018 đến ngày 22/7/2018 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. Bị cáo Phạm Văn H, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Phạm Văn M và bà Lê Thị L; có vợ Lã Thị H và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” 02 ngày từ ngày 20/7/2018 đến ngày 22/7/2018 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Lịch sử bản thân: Ngày 16/4/2009 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn B, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt - Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/7/2018 Đinh Văn H, Phạm Văn S, Phạm Văn T đến chơi cá cá thuộc cánh đồng Đính của gia đình ông Đinh Văn B ở thôn T, xã V, huyện N ngồi chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đinh Văn S rủ Phạm Văn T và Đinh Văn H đánh bạc thì T và H đồng ý. Đinh Văn H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ tại góc chơi cá rồi cùng Phạm Văn T, Phạm Văn S ngồi xuống chiếu được trải sẵn tại chơi cá sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ để đánh bạc và thống nhất hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất 10.000 đồng cao nhất 100.000 đồng. (Bút lục 182 - 184, 188, 190, 196, 280 - 282, 284, 286, 296, 298, 357 - 359, 361, 364, 371, 373, 374). Trong khi Phạm Văn S, Phạm Văn T, Đinh Văn H đang đánh bạc thì Đinh Văn B, Nguyễn Văn D, Phạm Văn H và Đinh Văn C lần lượt đến chơi cá của gia đình ông B rồi

cùng tham gia đánh bạc với S, T và H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Đinh Văn H đánh bạc thua hết tiền nên đứng dậy ra về không chơi nữa. Còn lại Phạm Văn S, Phạm Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Văn D, Phạm Văn H và Đinh Văn C tiếp tục đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ Phạm Văn S cầm theo 90.000 đồng tiền đánh bạc cùng Đinh Văn B bỏ chạy thoát, đến 18 giờ cùng ngày Phạm Văn S ra đầu thú tại Công an huyện N. Sau đó Công an huyện N đã tiến hành triệu tập thêm Đinh Văn H và Đinh Văn B lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện N Phạm Văn S, Đinh Văn H và Đinh Văn B đã thừa nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình (Bút lục 150 - 152, 154 - 157, 160, 164 - 166, 209 - 211, 213, 215, 222 - 225, 238 - 240, 242, 245, 250, 253 - 256, 314 - 316, 318, 319, 325, 330, 331).

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Phạm Văn S, Phạm Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Đinh Văn C, Đinh Văn B, Đinh Văn H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.320.000 đồng. Trong đó Phạm Văn S sử dụng 350.000đ vào mục đích đánh bạc; Phạm Văn H là 700.000đ; Phạm Văn T 2.600.000đ; Nguyễn Văn D là 340.000đ; Đinh Văn C là 1.520.000đ; Đinh Văn B là 510.000đ và Đinh Văn H là 300.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Văn S, Phạm Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Đinh Văn C, Đinh Văn B, Đinh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSNQ-HS ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Phạm Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Đinh Văn C, Đinh Văn B, Đinh Văn H ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn S từ 06 đến 09 tháng tù. Được trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đinh Văn H, Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 22.000.000đ đến 23.000.000đ.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Đinh Văn C, Đinh Văn B mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 21.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 6.320.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 20/7/2018 tại tại chòi coi cá thuộc cánh đồng Đ của gia đình ông Đinh Văn B ở thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Đinh Văn B, Phạm Văn H, Đinh Văn H đã sử dụng một bộ bài lơ khơ 56 quân từ A đến K và số tiền 6.320.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”. Trong mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài ngẫu nhiên, sau khi lên bài người nào không theo thì bỏ, người chơi còn lại so bài với nhau. Bài to nhất là “sáp” (Ba quân cùng cấp) đến “Liêng” (ba quân bài liên tiếp nhau), đến hình (Ba quân bài là các quân J, K hoặc Q) cuối cùng là cộng điểm (Cộng ba quân bài lấy số tự nhiên cuối 9 điểm là cao nhất). Sau khi so bài, bài của ai cao điểm hơn được lấy tiền ở cửa giữa của mỗi người là 10.000đ và tiền cược thấp nhất là 10.000đ cao nhất là 100.000đ. Trong mỗi ván số lần phạt tối đa không quá 03 lần.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi sử dụng một bộ bài 52 quân từ A đến K và số tiền 6.320.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” là cố ý, có tính chất vụ lợi sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính. Theo quy

định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Đinh Văn B, Phạm Văn H, Đinh Văn H theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước cấm vì hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nhưng vì mục đích lợi nhuận mà các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

* Đối với Phạm Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất. Mặt khác, bị cáo là người có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

* Đối với Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Đinh Văn B, Phạm Văn H, Đinh Văn H đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ hành vi đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính của mình bị pháp luật cấm. Tuy không phải là người khởi xướng nhưng vì vụ lợi nên khi S rủ đánh bạc các bị cáo không từ chối mà đồng ý ngay và cùng tham gia một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này. Tuy nhiên, xét các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền huy động vào đánh bạc không lớn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; các bị cáo Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Đinh Văn B là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ phân tích trên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37 thu giữ của Đinh Văn C; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của Phạm Văn H và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo 1201 thu giữ của Đinh Văn B không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Phạm Văn T, Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn H, Đinh Văn B là phù hợp.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa đôi là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn B, ông B không biết các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại ông Đinh Văn B là phù hợp.

- Đối với số tiền 6.320.000đ (Sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Đinh Văn B, Phạm Văn H, Đinh Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Đinh Văn B, Phạm Văn H, Đinh Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Được trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Đinh Văn H 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).
- Phạm Văn H 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt sung quỹ Nhà nước:

- Phạm Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Nguyễn Văn D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Đinh Văn C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Đinh Văn B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.320.000đ (Sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Đinh Văn B, Phạm Văn H, Đinh Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

